**BIỂU CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG “LÀM THAY ĐỔI NẾP NGHĨ, CÁCH LÀM CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ, LÀM CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ**

**VƯƠN LÊN THOÁT NGHÈO BỀN VỮNG” NĂM 2023**

*(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày tháng 2 năm 2023 của UBND huyện Kon Rẫy)*

| **TT** | **Nội dung chỉ tiêu** | **Mục tiêu toàn huyện thực hiện trong năm 2023** | **Trong đó** | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Xã Tân Lập*** | ***Xã Đăk Ruồng*** | ***Xã Đăk Tờ Re*** | ***Xã Đăk Tơ Lung*** | ***Xã Đăk Kôi*** | ***Xã Đăk Pne*** | ***Thị trấn Đăk Rve*** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* |
| **I** | ***Chỉ tiêu thực hiện Kế hoạch số 26-KH/HU*** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Tỷ lệ hộ nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân hàng năm (%) | *7,52* | *2* | *2,5* | *10* | *6* | *12,5* | *11* | *4* |
| 9 | Số hộ nghèo, hộ cận nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số | *1518* | *44* | *214* | *265* | *252* | *230* | *217* | *296* |
| 10 | *Hộ DTTS nghèo* | *850* | *38* | *53* | *120* | *46* | *185* | *157* | *251* |
| 11 | *Hộ DTTS cận nghèo* | *668* | *6* | *161* | *145* | *206* | *45* | *60* | *45* |